

Số: /BC-GDDT

Nhà Bè, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VỀ GIÁO DỤC MẦM NON (GDMN) HUYỆN NHÀ BÈ

- Đến nay, toàn Huyện có 13 trường mầm non công lập, 25 trường mầm non tư thục và 57 nhóm, lớp độc lập tư thục.

- So với các năm học trước, có 04 trường đã chuyển thành lớp mầm non tư thục do không đảm bảo số phòng học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tổng số trẻ: 8.605 trẻ (công lập: 4.656 trẻ, ngoài công lập: 3.949 trẻ).

- Huyện Nhà Bè có khu công nghiệp Hiệp Phước tại xã Long Thới (Khu A) và xã Hiệp Phước (Khu B). Bên cạnh đó, huyện Nhà Bè còn tiếp giáp với Quận 7 và xã Long Hậu của huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Do đó, một số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Huyện có chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ là con của công nhân khu công nghiệp Hiệp Phước, khu công nghiệp Long Hậu (Long An) và khu chế xuất Tân Thuận (Quận 7).

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC MẦM NON

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều chế độ, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ cho giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non và trẻ. Các chế độ chính sách phù hợp, hiệu quả, giúp giáo viên gắn bó hơn với công việc và ngày càng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các văn bản đã được ban hành:

- Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non trong các năm tiếp theo.

- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thu hút giáo viên mầm non; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện triển khai đầy đủ các chế độ chính sách của Thành phố. Các văn bản đã được ban hành:

- Kế hoạch số 2532/KH-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về triển khai thực hiện số Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Kế hoạch số 1326/KH-GDDT ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Nhà Bè.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC MẦM NON

1. Về quy mô, mạng lưới giáo dục mầm non

2.1. Số lượng trường, lớp, nhà công vụ cho giáo viên

- Tổng số trường mầm non: 39 (công lập: 13, ngoài công lập: 26 trường).

- Tổng số nhóm, lớp độc lập tư thực: 58 nhóm, lớp.

- Tổng số lớp: 419 lớp (công lập: 151 lớp, tư thực: 269 lớp).

- Tổng số nhà công vụ cho giáo viên: 01 (tại xã Nhơn Đức).

2.2. Số lượng trẻ, tỷ lệ huy động trẻ mầm non, mẫu giáo ra lớp

- Tổng số trẻ: 8.605 trẻ (công lập: 4.656 trẻ, ngoài công lập: 3.949 trẻ).

- Tổng số trẻ nhà trẻ: 1.271, Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: 1.271/2.628 trẻ, tỷ lệ: 48,36%.

- Tổng số trẻ mẫu giáo: 7.334, Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo: 7.334/7.845, tỷ lệ: 93,48%.

2. Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Việc triển khai chương trình giáo dục mầm non

Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở GDMN nghiêm túc đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

Tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”; chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 -

2025” với việc xây dựng trường mầm non hạnh phúc, chuyên sâu xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, lành mạnh, an toàn, thân thiện trong cơ sở GDMN.

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở GDMN nâng cao năng lực phát triển Chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn: lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục như: Cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, đơn vị, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc hướng dẫn thực hiện và tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành trải nghiệm, học thông qua chơi cho trẻ em. Chú trọng các phương thức giáo dục dựa trên dạy học tích hợp như giáo dục STEM, dạy học dự án, dạy học thông qua các chủ đề,... phát huy tính tích cực của trẻ, giúp trẻ gắn các hoạt động giáo dục với cuộc sống gần gũi xung quanh.

2.2. Công tác chăm sóc, giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ

Tất cả các cơ sở giáo dục mầm non (bao gồm trường và nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập) thực hiện nghiêm túc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non, tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; kiên quyết không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công tác dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong năm học (kết hợp với các nội dung kiểm tra khác).

Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp với ngành Y tế thực hiện các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh phòng dịch, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh; tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; chủ động xây dựng các phương án, kịch bản thích ứng kịp thời; chú ý chu kỳ một số bệnh: sốt xuất huyết, tay chân miệng,...; tích cực xây dựng môi

trường xanh, sạch, an toàn; thường xuyên khử khuẩn, vệ sinh môi trường, nhóm, lớp; vệ sinh đồ dùng, đồ chơi; trang thiết bị,...; tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho trẻ theo quy định.

Phối hợp với Trung tâm Y tế Huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế.

2.3. Về kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và tình hình giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo (3-4 tuổi)

- Kết quả Phổ cập giáo dục mầm non năm 2023 (trẻ sinh năm 2017): 1.472/1.472, tỷ lệ: 100%.
- Tổng số trẻ mẫu giáo: 7.334, Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo: 7.334/7.845, tỷ lệ: 93,48%.

3. Về các điều kiện đảm bảo

a) Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

- Các trường công lập đảm bảo đủ giáo viên theo quy định. Tổng số giáo viên hiện có 320 giáo viên/151 lớp (tỷ lệ: 2,11 giáo viên/lớp).
- Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập còn thiếu 47 giáo viên. Tổng số giáo viên: 491 giáo viên/269 lớp (tỷ lệ: 1,82 giáo viên/lớp).
- Theo dõi và giám sát lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non đáp ứng Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019. Triển khai kế hoạch theo Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Khóa 1 (từ năm học 2023-2024 đến năm học 2025-2026).
- Đã triển khai Kế hoạch số 1132/KH-GDDT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên mầm non ngoài công lập năm 2023 trên địa bàn huyện Nhà Bè. Tuy nhiên, số lượng giáo viên đăng ký học rất ít nên không thể tổ chức được.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024. Kết quả 352 giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên trong năm học 2023-2024.

b) Về kinh phí bảo đảm và công tác xã hội hóa giáo dục mầm non

- Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động cho các trường mầm non theo quy định.

- Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng tại các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch vận động phải được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi tổ chức vận động và trên tinh thần tự nguyện, không áp đặt.

- Đảm bảo đủ số lượng đồ dùng dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

4. Về công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non

4.1. Công tác quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục mầm non

Trong thời gian qua, Huyện đã quan tâm đầu tư nhiều chương trình, dự án, đề án cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói chung và cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông nói riêng. Về cơ bản, các trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học ngày càng khang trang, đầy đủ hơn trước bằng nhiều nguồn vốn,... cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động dạy và học theo xu hướng hiện đại.

- Đã sắp xếp lại mạng lưới trường học trên từng địa bàn xã, thị và cụm dân cư; thu hồi các điểm nhỏ, lẻ không còn phù hợp do lịch sử, địa lý và dân cư trước đây để lại chuyển sang công năng khác (nhà công vụ, các Trung tâm Học tập cộng đồng, Nhà văn hóa,...). Từng bước cải tạo, mở rộng, nâng cấp, tận dụng mặt bằng của các trường hiện hữu để đáp ứng kịp thời nhu cầu, đồng thời đảm bảo được chuẩn diện tích m² đất chỗ học tính trên mỗi học sinh theo quy định; tăng cường việc thay dần cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tiến hành xây dựng các cơ sở trường học được quy hoạch tại các nơi có nhu cầu bức xúc, tại các khu dân cư mới, phát triển nhằm giải quyết nhu cầu tại đây và các khu vực lân cận. Trường xây mới đúng quy chuẩn trường lớp của từng ngành, cấp học đã được ban hành (có thiết kế tổng thể và phân kỳ theo tốc độ phát triển dân cư).

- Các cơ sở trường học đầu tư xây dựng mới đã đảm bảo được quy mô và chuẩn hóa của ngành Giáo dục và Đào tạo. Việc nâng cấp, sửa chữa trường học theo hướng bền vững, lâu dài, phù hợp với kết cấu và đặc điểm vùng, miền.

- Tại một số khu vực trong thực hiện quy hoạch trước đây đã dành quỹ đất cơ bản để xây dựng trường học, có nơi đã có đất sạch tạo nhiều thuận lợi khi triển khai xây dựng.

- Về tình hình phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển trường lớp hàng năm của Huyện. Việc phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý có các thuận lợi như được Sở Nội vụ giao biên chế khá đầy đủ về số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên cho Huyện hàng năm theo quy định. Trình độ viên chức tuyển dụng hàng năm đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và vị trí việc làm.

- Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong quản lý tốt các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tăng cường công tác tham mưu, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc quản lý các cơ sở ngoài công lập. Xây dựng các Cụm sinh hoạt chuyên môn nhằm hỗ trợ Phòng Giáo dục mầm non ngoài công lập trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở để có biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục mầm non, tập trung hoàn thành tốt các báo cáo tự đánh giá, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng trong báo cáo tự đánh giá và khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài trong báo cáo đánh giá ngoài. Tham mưu, đề xuất xử lý vi phạm theo quy định.

IV. VỀ ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN VÀ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ TỪ 3 TUỔI ĐẾN 5 TUỔI

1. Việc huy động trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi ra lớp

Hiện nay, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ: 93,48%.

Dự báo nhu cầu huy động trẻ ra lớp đến năm 2030 sẽ tăng nhanh cùng với sự tăng dân số cơ học. Để đảm bảo nhu cầu học của trẻ đến năm 2030, Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng trường mới, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

2. Nhu cầu và các điều kiện bảo đảm

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện cải tạo cơ sở vật chất cho các trường mầm non hàng năm, phấn đấu đảm bảo đủ số phòng học và các điều kiện theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện cấp nguồn chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

Đối với Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành ở trung ương: Tiếp tục duy trì các chế độ chính sách đối với giáo dục mầm non.

2. Giải pháp

- Để đảm bảo các điều kiện phổ cập phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn điều tra, thống kê số lượng trẻ trong độ tuổi.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện về việc đảm bảo các nguồn chi thường xuyên của các cơ sở.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cơ sở giáo dục, giáo viên và trẻ mầm non theo quy định.

- Khuyến khích đội ngũ học tập nâng cao trình độ chuyên môn để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh